

Bản án số: **147/2026/HSST**

Ngày: **24/04/2026**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Tự Hiếu

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Văn Long và bà Nguyễn Thị Thu Hà

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ  
Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thúy Hằng- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2026/TLST- HS ngày 01/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2026/QĐXX-ST ngày 08/04/2026 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** [Hà Đức H](#), sinh năm: 2005; Nơi thường trú và trú tại: [Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa](#); Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: [Hà Văn H1](#) (đã chết), [H2](#) và tên mẹ: Hà Thị Văn

Theo danh chỉ bản số 6721 ngày 02/01/2026 của [Công an T4](#) lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự .

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại [Trại giam S- Công an thành phố T4](#)

(Có mặt)

**2. Họ và tên:** [Hà Văn K](#), sinh năm: 1999; Nơi thường trú và trú tại: [Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa](#); Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: [Hà Văn C, H2](#) và tên mẹ: [Hà Thị T1](#)

Theo danh chỉ bản số 6719 ngày 02/01/2026 của [Công an T4](#) lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự .

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại [Trại giam S- Công an thành phố T4](#)

(Có mặt)

**3. Họ và tên:** [Hà Duy Q](#), sinh năm: 2006; Nơi thường trú và trú tại: [Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa](#); Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: [Hà Văn T2, H2](#) và tên mẹ: [Lê Thị T3](#)

Theo danh chỉ bản số 6690 ngày 02/01/2026 của [Công an T4](#) lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự .

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại [Trại giam S- Công an thành phố T4](#)

(Có mặt)

\* **Bị hại:** Bà [Hoàng Thị Xuân H3](#), sinh năm: 1972

Trú tại: [Số F, C9, Tập thể nhà máy P, xã Đ, TP.](#)

(Bà [H3](#) có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 11 giờ 00' ngày 29/04/2025, bà [Hoàng Thị Xuân H3](#) bị 01 đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch tạo tài khoản Facebook tên "[C](#)", trùng tên với tài khoản Facebook của chị [Chu Diễm H4](#) gọi điện, nhắn tin yêu cầu bà [H3](#) chuyển tiền đến số tài khoản 19951321 mang tên "[Ngo Tri B](#)" mở tại [Ngân hàng TMCP Á \(A\)](#) cho chị [H4](#). Do tin tưởng Facebook này là của chị [H4](#) nên bà [H3](#) đã thực hiện chuyển tiền thông qua phương thức chuyển khoản 02 lần với số tiền lần lượt 158.000.000 đồng và 350.000.000 đồng với tổng số tiền là 508.000.000 đồng từ tài khoản số 19030251768029 mang tên HOANG THI XUAN HOA của bà [H3](#) mở tại [Ngân hàng T5](#) đến tài khoản số 19951321 mang tên "[Ngo Tri B](#)" mở tại [Ngân hàng TMCP Á \(A\)](#). Sau đó, vào khoảng 15 giờ cùng ngày, đối tượng này tiếp tục yêu cầu bà [H3](#) chuyển thêm tiền vào số tài khoản ngân hàng trên. Tuy nhiên, do bà [H3](#) nhập sai 01 chữ số trong số tài khoản 19951321 thành số tài khoản 19951421 nên bà [H3](#) đã

chuyển khoản số tiền 700.000.000 đồng đến tài khoản số 19951421 mở tại [Ngân hàng A](#) của [Hà Đức H](#). Lúc này, tại phòng trọ ở [thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh](#), [Hà Đức H](#) đang ở với [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#). Do tài khoản của [H](#) đang đăng nhập trên điện thoại của [Hà Văn K](#) nên khi thấy thông báo có số tiền 250.000.000 đồng và 450.000.000 đồng, tổng là 700.000.000 đồng chuyển từ tài khoản của bà [Hoàng Thị Xuân H3](#) vào tài khoản của [H](#) thì [K](#) đã nói cho [H](#) và [Q](#) biết. [K](#) hỏi [H](#) ai là người chuyển tiền thì [H](#) trả lời không biết nên [K](#), [H](#), [Q](#) đều nhận thức được đây là số tiền bị chuyển nhầm vào tài khoản của [H](#). Lúc này, [H](#), [Q](#), [K](#) đã bàn bạc và thống nhất sẽ chiếm đoạt số tiền trên của bà [H3](#) để sử dụng.

Về phần bà [H3](#), sau khi chuyển tiền xong, đối tượng giả danh con gái bà [H3](#) nhắn tin báo cho bà [H3](#) là vẫn chưa nhận được tiền, bảo bà [H3](#) chụp ảnh màn hình chuyển tiền thành công gửi cho đối tượng. Bà [H3](#) chụp và gửi lại thì đối tượng bảo bà [H3](#) chuyển nhầm tiền rồi. Đối tượng bảo bà [H3](#) ra Ngân hàng báo chuyển nhầm để đòi lại tiền. Ngày 29/4/2025, bà [H3](#) đã ra [Ngân hàng T5](#) báo về việc chuyển nhầm tiền thì Ngân hàng báo sẽ tự làm việc với bên [Ngân hàng A](#), sau 45 ngày sẽ có kết quả trả lời. Sau đó, bà [H3](#) báo lại với chủ tài khoản “Chu Ha” về việc chưa đòi lại được tiền thì đối tượng bảo bà [H3](#) cứ đợi Ngân hàng trả lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, con gái bà [H3](#) là chị [H4](#) gọi điện thoại cho bà [H3](#) bằng Zalo thì bà [H3](#) mới biết mình đã bị lừa. Đến khoảng 20 giờ 36 phút cùng ngày, bà [H3](#) chuyển khoản số tiền 10.000 đồng từ số tài khoản 19030251768029 mang tên HOANG THI XUAN HOA, mở tại [ngân hàng T5](#) của bà [H3](#) đến số tài khoản ngân hàng 19951421 của [Hà Đức H](#) kèm theo nội dung chuyển khoản thể hiện việc bà [H3](#) chuyển nhầm tiền: *HOANG THI XUAN HOA Toi chuyen nham 700 trieu ban goi cho toi sdt 0944630118*” (tin nhắn có kèm theo số điện thoại của bà [H3](#) mục đích để đề nghị người nhận tiền liên hệ trả lại tiền cho bà [H3](#)).

Vào 12 giờ 35 phút ngày 05/5/2025, bà [H3](#) đã chuyển khoản thêm 01 lần với số tiền 5.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng 19951421 của [Hà Đức H](#) kèm theo nội dung chuyển khoản thể hiện việc bà [H3](#) chuyển nhầm tiền: *“Toi chuyen nham 700 trieu cho ban. Ban lien he voi toi qua so dien thoai 0944630118. Cam on ban”*.

Vào 20 giờ 33 phút ngày 09/05/2025, bà [H3](#) tiếp tục chuyển khoản thêm 01 lần số tiền 50.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng 19951421 của [H](#) kèm theo nội dung: *“Toi chuyen nham 700 trieu cho ban. Ban lien he toi qua so dien thoai 0944630118. Cam on ban”*.

Vào 19 giờ 47 phút ngày 13/05/2025, bà [H3](#) đã chuyển khoản thêm 01 lần số tiền 50.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng 19951421 của [H](#) kèm theo nội dung

chuyển khoản: “*Toi chuyen nham 700 trieu cho ban. Ban lien he toi qua so dien thoai 0944630118. neu khong tra toi se bao cong an*”.

Đồng thời, bà [H3](#) đã liên hệ với [Ngân hàng T5](#) để được hỗ trợ tra soát, lấy lại số tiền đã chuyển. Tuy nhiên, [Ngân hàng T5](#) đã liên hệ nhưng không liên hệ được với chủ tài khoản đã nhận tiền từ bà [H3](#).

Sau khi nhận được tiền mà bà [H3](#) chuyển nhầm, vào khảng 17 giờ chiều ngày 29/04/2025, [H4](#), [K](#), [Q](#) đã nhận được nhiều cuộc gọi từ số điện thoại lạ, nhưng do đã bàn bạc thống nhất chiếm đoạt số tiền trên của bà [H3](#) nên các đối tượng đã không nghe máy vì cho rằng đó là số điện thoại mà bà [H3](#) gọi đến để đòi lại tiền. Sau khi nhận được thông báo chuyển khoản ngày 05/5/2025 kèm theo nội dung đề nghị trả tiền của bà [H3](#) thì [H](#), [K](#), [Q](#) đã bàn bạc với nhau chuyển số tiền này sang tài khoản ngân hàng số 0779829145 mang tên [Ha Duc H5](#) của [H](#) mở tại [Ngân hàng L](#) và cùng chi tiêu để nhằm mục đích không cho bà [H5](#) lấy lại được số tiền trên. [H](#), [Q](#), [K](#) đã sử dụng số tiền bà [H5](#) chuyển nhầm để ăn uống, đi hát karaoke, mua 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại Iphone XR và một chiếc điện thoại Iphone 12 Promax để sử dụng với tổng số tiền mua điện thoại là 35.400.000 đồng, chi tiêu khác hết 44.600.000 đồng. Số tiền còn lại 620.000.000 đồng, [H](#) đã chuyển khoản hết đến tài khoản số 0779829145 mang tên [Ha Duc H5](#) của [H](#) mở tại [Ngân hàng L](#). Sau đó, [H](#), [Q](#), [K](#) tiếp tục sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân. Cụ thể, [H](#) là người chi trả các khoản tiền, khi [K](#) và [Q](#) cần chi tiêu gì thì báo với [H](#), sau đó [H](#) sẽ chuyển khoản để thanh toán cho [K](#) và [Q](#), ngoài ra, [H](#) đã trực tiếp chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 0776872845 mở tại [ngân hàng TMCP C1](#) của [Q](#) tổng số tiền 53.340.500 đồng để [Q](#) chi tiêu cá nhân và [H](#) có sử dụng một phần tiền của bà [H5](#) để đánh bạc trên không gian mạng. [H](#) được hưởng lợi số tiền 450.000.000 đồng, [Q](#) được hưởng lợi số tiền 150.000.000 đồng, [K](#) được hưởng lợi số tiền 100.000.000 đồng. Hiện các đối tượng đã tiêu hết số tiền trên và không có khả năng trả lại cho bà [H5](#).

Đến ngày 24/12/2025, nhận được giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an thành phố T4](#) nên [H](#) đã cùng [K](#), [Q](#) đến Cơ quan điều tra đầu thú vào ngày 25/12/2025 và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. [H](#) giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím, số máy MWN52CH/A, số se-ri F4GZREGRN73Y; Khởi giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone XR màu xanh số máy MT2E2LL/A và số seri DNPXXCPXKXKN đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng đã giả danh chị [H4](#) là con gái của bà [H5](#) để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 508.000.000 đồng của bà [H5](#) nên ngày 13/03/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số

10183, tách vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bị hại [Hoàng Thị Xuân H3](#)), đồng thời tách hành vi có dấu hiệu đánh bạc trên mạng Internet của [Hà Đức H](#) cùng chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím do quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, sao kê tài khoản số 0779829145 của [H](#) mở tại [ngân hàng L](#) xác định có nhiều giao dịch nghi vấn là nạp tiền vào tài khoản đánh bạc trên mạng Internet để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với 01 điện thoại Iphone XR màu xanh thu giữ của [Hà Văn K](#). Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên do [K](#) mua từ số tiền chiếm đoạt của bà [Hoàng Thị Xuân H3](#), cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về dân sự:** Bà [Hoàng Thị Xuân H3](#) yêu cầu [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#), [Hà Duy Q](#) trả lại cho bà [H3](#) số tiền 700.000.000 đồng. Đến nay, [H](#), [K](#), [Q](#) vẫn chưa trả lại số tiền trên cho bà [H3](#).

**Tại bản cáo trạng số 65/CT- VKSKV11 ngày 31/03/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội truy tố bị cáo [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#) về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự**

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#) thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là bà [Hoàng Thị Xuân H3](#) yêu cầu các bị cáo phải trả cho chị số tiền 700.000.000 đồng. Đối với 04 giao dịch với tổng số tiền là 115.000 đồng, bà chuyển cho bị cáo [H](#) với mục đích thông báo chuyển nhằm nên bà không yêu cầu bị cáo phải trả. Bà [H3](#) đề nghị HĐXX xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực [A- Hà Nội](#) đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt [Hà Đức H](#) mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù

[Hà Duy Q](#) mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù

[Hà Văn K](#) mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [H](#) phải trả cho bà [H3](#) số tiền 450.000.000 đồng, bị cáo [K](#) phải trả cho bà [H3](#) số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo [Q](#) phải trả cho bà [H3](#) số tiền 150.000.000 đồng

Ghi nhận sự tự nguyện của bà [H3](#) không yêu cầu bị cáo [H](#) phải trả số tiền 115.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone XR màu xanh thu giữ của [Hà Văn K](#) là chiếc điện thoại do [K](#) mua từ số tiền chiếm đoạt của bà [Hoàng Thi Xuân H3](#) do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chi án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:**

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- [Công an T4](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#) tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cùng với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 29/4/2025, sau khi biết tài khoản của mình đã nhận được số tiền 700.000.000 đồng do bà [Hoàng Thi Xuân H3](#) chuyển nhầm từ tài khoản số 19030251768029 mở tại [Ngân hàng T5](#) đến tài khoản số 19951421 mở tại [Ngân hàng A](#) đứng tên [Hà Đức H](#), [Hà Đức H](#) đã cùng [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#) bàn bạc, thống nhất chiếm giữ số tiền nêu trên để cùng nhau tiêu xài.

Mặc dù bà [Hoàng Thi Xuân H3](#) đã thông báo việc chuyển nhầm, đồng thời yêu cầu hoàn trả số tiền và cung cấp thông tin liên hệ, nhưng [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#) không thực hiện việc liên lạc để trả lại. Khi có các cuộc gọi từ số điện thoại lạ, các bị cáo đều không nghe máy, cố tình né tránh. Sau đó, các bị cáo đã sử dụng toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng vào mục đích chi tiêu cá nhân, không hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Trong đó xác định [H](#) được hưởng lợi số tiền 450.000.000 đồng,

Q được hưởng lợi số tiền 150.000.000 đồng, K được hưởng lợi số tiền 100.000.000 đồng.

[4]. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo với tội danh “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất chiếm đoạt tài sản nên có vai trò ngang nhau, tuy nhiên bị cáo H chiếm đoạt số tiền lớn hơn bị cáo K và Q nên có mức án cao nhất. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải trả cho bà H3 số tiền 450.000.000 đồng, bị cáo K phải trả cho bà H3 số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo Q phải trả cho bà H3 số tiền 150.000.000 đồng Ghi nhận sự tự nguyện của bà H3 không yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền 115.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone XR màu xanh thu giữ của Hà Văn K là chiếc điện thoại do K mua từ số tiền chiếm đoạt của bà Hoàng Thị Xuân H3 do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố: Bị cáo [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#) phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”**

- Áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** [H6](#) (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2025

[Hà Văn K](#) 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2025

[Hà Duy Q](#) 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2025

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo [Hà Đức H](#) phải trả cho bà [Hoàng Thi Xuân H3](#) số tiền **450.000.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo [Hà Văn K](#) phải trả cho bà [Hoàng Thi Xuân H3](#) số tiền **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng), bị cáo [Hà Duy Q](#) phải trả cho bà [Hoàng Thi Xuân H3](#) số tiền **150.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà [H3](#) không yêu cầu bị cáo [H](#) phải trả số tiền **115.000 đồng** (Một trăm mười năm nghìn đồng)

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

\* **Về xử lý vật chứng:** Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Iphone XR màu xanh thu giữ của [Hà Văn K](#) để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an thành phố T4](#) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Hà Nội ngày 14/04/2026

\* **Về án phí:** Bị cáo [Hà Đức H](#), [Hà Văn K](#) và [Hà Duy Q](#), mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo [Hà Đức H](#) phải nộp **22.000.000 đồng** (Hai mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo [Hà Văn K](#) phải nộp **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo [Hà Duy Q](#) phải nộp **7.500.000 đồng** (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND TP. Hà Nội
- CATP Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Tự Hiếu**